

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 134/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Giang.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phan Thị Liên;
2. Bà Phan Thị Út.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 621/2016/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Chia tài sản chung” giữa:

Nguyên đơn:

1/ Bà **Lê Thị L** – sinh năm 1957.

Địa chỉ: 70/1B ấp X3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Lê Thị S** – sinh năm 1966.

Địa chỉ: 116/13A Tổ M, đường A, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà **Lê Thị B** – sinh năm 1968.

Địa chỉ: 7/4B ấp H, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn N – sinh năm 1978 (theo giấy ủy quyền có số công chứng 00002985, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 24/6/2013 tại Văn phòng công chứng DV).

Địa chỉ: 347/10A đường B, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Văn H** – sinh năm 1954.

Địa chỉ: 96/1 ấp 4, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Trần Chiêu D – sinh năm 1973 (theo giấy ủy quyền có số công chứng 017610 quyền số 11/2017/TP/VPCC-SCC/HĐGD lập ngày 09/11/2017 tại Văn phòng công chứng LTNH).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn N** – sinh năm 1962 (Đã bị tuyên bố mất tích).

Sau khi có quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị L có đơn kháng cáo đề ngày 28/9/2016 nêu lý do: Tòa sơ thẩm ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 621/2016/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2016 đối với trường hợp khởi kiện của nguyên đơn là không đúng, các nguyên đơn yêu cầu được hưởng quyền lợi phần diện tích đất do cha mẹ đã chết để lại, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét lý do vì sao ông Lê Văn H là một trong những thừa kế được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cá nhân vào ngày 22/4/1996. Trên thực tế các chị em trong gia đình gồm bà Lê Thị L, bà Lê Thị S, bà Lê Thị B chỉ đồng ý để ông Lê Văn H đại diện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đây được xem là sự thỏa thuận của các thừa kế về khối tài sản chung chưa chia; đề nghị hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Quá trình giải quyết kháng cáo tại Tòa án cấp phúc thẩm; vào ngày 26/12/2016 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 832/TATP-TGĐVNCTH gửi Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý phần đất có tranh chấp tại xã X, huyện H và có công văn số 869/TATP-TGĐVNCTN ngày 30/12/2016 gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu cung cấp thông tin về nội dung tương tự, Tiếp đó, ngày 12/9/2017 và ngày 13/11/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gửi các công văn số 3370/TATP-TLĐ; 4298/TATP-TLĐ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hỗ trợ cung cấp trích lục giấy tờ pháp lý liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng và hợp thức hóa phần diện tích đất đứng tên ông Lê Văn H đang có tranh chấp tại xã X, huyện H; cụ thể là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2104 ngày 22/4/1996 do Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho ông Lê Văn H theo quyết định số 08/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện H. Kết quả trả lời của các cơ quan trên chỉ là bản sao quyết định

số 68/QĐ-UBND ngày 22/4/1996 của Ủy ban nhân dân huyện H và tờ trình số 20/TT-ĐC ngày 16/4/1996 của Phòng Địa chính Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; ngoài ra không còn văn bản nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo như sau: Quá trình giải quyết tranh chấp Tòa án nhân dân huyện H đã yêu cầu các đương sự phải cung cấp các chứng cứ chứng minh khối tài sản tranh chấp là tài sản chung của ông M, bà B chết để lại, chưa chia làm cơ sở giải quyết vụ án nhưng hết thời hạn yêu cầu các đương sự không cung cấp được; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho thấy Tòa án nhân dân huyện H ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở, kháng cáo của bà Lê Thị L không có căn cứ để chấp nhận; đề nghị giữ nguyên quyết định này.

Nhận thấy, căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về “Chia tài sản chung”, quá trình thu thập chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành thông báo đối với các đương sự về việc giao nộp chứng cứ là bản thỏa thuận của các thừa kế xác định tài sản của cha mẹ chết để lại là tài sản chung chưa chia và đây là điều kiện để khởi kiện đòi quyền lợi nhưng hết thời hạn thông báo các đương sự trong vụ án không cung cấp được. Đến phiên họp phúc thẩm, nguyên đơn cũng không xuất trình thêm được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Với lý do trên, xét việc Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng các quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để đình chỉ giải quyết vụ án vì chưa đủ điều kiện khởi kiện là có căn cứ pháp luật. Cần giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn có kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 621/2016/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 200.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/0009573 ngày 30/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND huyện H (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS huyện H (1)
- Các đương sự (4)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Giang